

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05/3/2020

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Dũng và ông Vũ Đức Bính

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 04/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Xóm 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: có mặt chị D, vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/12/2019 được bổ sung tại bản tự khai ngày 11/12/2019 nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngày 26/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do anh Q chơi bời cờ bạc, không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Mặc dù chị và gia đình hai bên nội ngoại đã góp ý và động viên khuyên giải anh Q thay đổi tính nết, không chơi bời cờ bạc quan tâm tới cuộc sống gia đình nhưng anh Q vẫn chứng nào tật ấy, vẫn ham mê cờ bạc, bỏ bê công việc. Vì vậy, tình cảm vợ chồng sút mẻ. Đã nhiều lần vợ chồng ly thân nhau nhưng vì con cái nên chị đã cố gắng chịu đựng mong anh Q suy nghĩ lại để vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng cuộc sống không như mong muốn. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 7/2018 đến nay mỗi người mỗi nơi; chị về quê nhà tại xóm 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sinh sống, còn anh Q vẫn sống tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu

thuần vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn nữa, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con: Chị xác định giữa chị và anh Q có hai người con chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/11/2014 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 22/12/2016, hiện cả hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Phạm Văn Q, có ĐKKH và chỗ ở tại: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh Q. Mặc dù anh Q đang có mặt tại nơi cư trú: Xóm 3, xã K, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D với anh, nhưng anh Q không hợp tác vì vậy, Tòa án đã phối hợp với gia đình là bà Trần Thị G là mẹ đẻ của anh Q để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên anh Q vẫn không đến Tòa án làm việc; không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị D với anh Phạm Văn Q; giao con chung của vợ chồng là Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/11/2014 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 22/12/2016 cho chị D nuôi dưỡng, anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K ngày 26/3/2014. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng nên chị D đã về xóm 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sống ly thân với anh Q từ tháng 7 năm 2018 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống, còn anh Q mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có bản tự khai và từ chối hòa giải, có ý bỏ mặc, không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn duy trì cuộc sống vợ chồng và thông qua mẹ đẻ là bà G, anh đồng ý ly hôn nhưng do không muốn gặp mặt chị D nên anh không tham gia hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị D và anh Q đã có thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả

năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Q là phù hợp.

[2] Về con: Vợ chồng có hai người con là Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/11/2014 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 22/12/2016, từ khi vợ chồng ly thân nhau cho đến nay thì cháu L và cháu L1 luôn ở với chị D, do chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị; còn anh Q không có ý kiến trình bày nhưng thông qua mẹ đẻ là bà Trần Thị G, anh Q đồng ý để chị D nuôi dưỡng cả hai con chung và không phải đóng góp tiền nuôi con cho chị D. HĐXX xét thấy, chị D có việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng đều đặn đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng các con vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị D, giao chị D nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng và không buộc anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con như sự tự nguyện của chị D là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn anh Q không có ý kiến gì vì vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị D với anh Phạm Văn Q.

2/ Giao chị D nuôi dưỡng hai người con chung của vợ chồng là Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/11/2014 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 22/12/2016, anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D; không bên nào được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/0003179 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh